TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 19 - 3 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Xuân Lâm

Ông Trần Văn Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C **(** tên gọi khác không**)**, sinh ngày 26/9/1960 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Trần Văn T và bà Trần Thị M; có vợ là Trần Thị C sinh năm 1961 và có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 27/12/2018. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Ngọc T **(** tên gọi khác không**)**, sinh ngày 01/01/1984 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Trần Văn B và bà Trần Thị B; có vợ là Nguyễn Thị V sinh năm 1988 và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 27/12/2018. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, nơi cư trú: xóm B, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Chị Trần Thị N, nơi cư trú: xóm L, xã Vũ, huyện Bì, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 24/12/2018 chị Nguyễn Thị T điều khiển xe máy chở chị Trần Thị N đi từ huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam sang Nam Định để bán thịt lợn. Khi đi đến gốc đa gần chùa Vị Việt thuộc thôn Vị Việt, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, chị T và chị N có gặp Trần Ngọc T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-3570 chở Trần Văn C. Trần Ngọc T điều khiển xe máy chặn ngang đầu xe của chị T, yêu cầu chị T và chị Nh quay lại nhặt một bọc bì lợn ở dưới đường. Chị T dừng xe, chị N xuống nhặt bọc bì lợn cất lên xe chị T rồi đi. Trần Ngọc T không cho đi và tiến đến xe của chị T lấy con dao bầu trên xe của chị T, cắt một miếng thịt lợn ở xe của chị T, nói "Thịt này thối có mùi". Trần Văn C nói "Để tao gọi vệ sinh môi trường lên". Trần Ngọc T nói "Bây giờ gọi công an thị trường lên xem thịt của bà có phải long móng, lở mồm không". Bị đe dọa là thịt thối nên chị T và chị N sợ hãi khóc lóc, van xin Trần Văn C và Trần Ngọc T để được đi bán thịt. Trần Văn C nói "Chúng mày gây ô nhiễm môi trường thì tao phải phạt hai, ba triệu. Nếu để môi trường xuống thì phạt mười triệu". Trần Văn C giơ ba ngón tay lên ra hiệu đòi tiền. Chị N rút 300.000đồng ra đưa cho Trần Văn C, Trần Văn C xua tay không đồng ý. Chị T nói đưa cho Trần Văn C 1.000.000đồng nhưng Trần Văn C vẫn xua tay không đồng ý nên chị T bảo với Trần Văn C là cho chị đi để vào làng vay thêm 2.000.000đồng đưa cho Trần Văn C. Trần Văn C vẫn xua tay không đồng ý, giơ ba ngón tay lên và nói "Đưa ba củ đây thì tao cho đi" tức là đưa 3.000.000 đồng cho Trần Văn C. Ngay lúc đó, anh Trần Hữu V đi xe máy một mình qua và dừng lại hỏi "Có việc gì đấy?". Trần Ngọc T nói "không phải việc của mày, biến đi" rồi tiến đến dùng tay tát ba đến bốn cái vào mặt anh V , lấy bọc mỡ của chị T ném vào ngực anh V . Do sợ hãi nên anh V điều khiển xe máy bỏ đi. Sau đó, Trần Ngọc T nói với chị T và chị N "Mày mà đi tao đẩy cả người và xe xuống sông". Hai chị khóc, van xin để được đi thì Trần Ngọc T nói "Chúng mày có thích tao đánh đàn bà không" nên chị T và chị N sợ không dám đi. Trần Ngọc T và Trần Văn C yêu cầu hai chị gọi người nhà mang nộp tiền rồi mới cho đi. Chị T dùng điện thoại di động của mình gọi cho em trai là anh Nguyễn Văn T nhờ mang 3.000.000đồng đến. Một lúc sau anh Nguyễn Văn T đến gặp Trần Ngọc T và Trần Văn C. Thấy anh Nguyễn Văn T, Trần Ngọc T chửi và hỏi

“Mày là ai?”. Chị N sợ anh Nguyễn Văn T bị đánh nên nói anh Nguyễn Văn T là người mang tiền hộ cho chị, Trần Văn C nói Nguyễn Văn T “Đưa đây ba triệu thì cho đi”. Anh Nguyễn Văn T lấy 3.000.000đồng đưa cho Trần Văn C, sau đó Trần Văn C và Trần Ngọc T cho anh Nguyễn Văn T, chị T và chị N g đi. Trần Văn C đưa cho Trần Ngọc T 900.000đồng từ số tiền, còn 2.100.000đồng Trần Văn C mang về nhà cất. Ngày 27/12/2018, Trần Ngọc T, Trần Văn C bị bắt.

Vật chứng thu giữ: số tiền 2.100.000đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) do Trần Văn C giao nộp.

Số tiền 3.000.000đồng anh Nguyễn Văn T đưa cho Chợ ngày 24/12/2018 là tiền chị Tvay của anh Nguyễn Văn T, chị T đã trả cho anh Nguyễn Văn T. Gia đình Trần Văn C và Trần Ngọc T đã trả số tiền trên cho chị T . Chị T và chị N không yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn C và Trần Ngọc T.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSML ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố Trần Văn C và Trần Ngọc T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên đề nghị:

1. Tuyên bố Trần Văn C và Trần Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn C và Trần Ngọc T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

3. Căn Điều 48 Bộ luật hình sự: Trả lại cho Trần Văn C số tiền 2.100.000 đồng bị cơ quan Điều tra thu giữ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu...Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận Trần Văn C và Trần Ngọc T đã có hành vi đe doạ sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của chị Nguyễn Thị T và chị Trần Thị Nh để chiếm đoạt tài sản là 3.000.00 đồng. .Hành vi của Trần Văn C và Trần Ngọc T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự 2015. Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 quy định: "Người nào đe doạ sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ bất khả xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản cũng như quyền bất khả xâm phạm về nhân thân của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm pháp luật, nhưng do thích có tiền tiêu sài lại không chịu lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như giáo dục phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn nên không xếp vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho Trần Văn Ch số tiền 2.100.000 đồng bị cơ quan Điều tra thu giữ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Trần Ngọc T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Xử phạt Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018.

3. Xử phạt Trần Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018.

4. Về vật chứng: Trả lại cho Trần Văn C số tiền 2.100.000 đồng bị cơ quan Điều tra thu giữ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C và bị cáo Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trong hạn 15 ngày: Bị cáo Trần Văn C và bị cáo Trần Ngọc T, bị hại Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại Trần Thị N có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Công